

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 07/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Minh Q, sinh năm 1989 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị Cẩm V.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 24/10/2019 bị Công an xã P, huyện L ra quyết định số 17408/QĐ-XPHC, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa đóng phạt.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Trương Hoàng B, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Lê Văn Q, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 27/11/2019, anh Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô biển số 52N6 - 3679 đi đến dừng trên bờ kênh Đập Lớn thuộc ấp Phú Bình, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để đi ra ruộng cách vị trí dừng xe khoảng 01km.

Đến khoảng 12 giờ 10 phút ngày 27/11/2019, Lê Minh Q điều khiển xe đạp của ông Lê Văn Q (là cha ruột của Q) đi trên đường tỉnh 908 theo hướng từ nhà ra Quốc lộ 1 để đi Vĩnh Long mua ma túy sử dụng, khi đến địa phận ấp Phú Bình, xã P thì Q phát hiện xe mô tô biển số 52N6 - 3679 dừng cấp đường đá bụi không có người trông giữ nên Q dùng tay tháo chụp nhựa phía trước cổ xe và bứt dây điện (dây max) để khởi động xe mô tô biển số 52N6 - 3679. Khi khởi động được xe thì Q đẩy xe đạp xuống mé kênh nước để cất giấu rồi điều khiển xe mô tô biển số 52N6 - 3679 đi về hướng thành phố Vĩnh Long, đến gần cầu Đường Chùa thì xe mô tô biển số 52N6 - 3679 bị tắt máy nên Q dẫn xe gửi tại nhà anh Trương Hoàng B và nhờ anh B sửa xe dùm (B không biết xe mô tô biển số 52N6 - 3679 là tài sản do Q trộm cắp mà có). Sau đó Q đi về nhà.

Ngày 28/11/2019, Q đi đến hiện trường nơi lấy trộm xe mô tô biển số 52N6 - 3679 để tìm kiếm chiếc xe đạp thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện mời làm việc. Q đã thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 52N6 - 3679 và khai địa điểm cất giấu xe tại nhà của anh Trương Hoàng B để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu hồi được xe mô tô biển số 52N6 - 3679 trả lại cho bị hại.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 224/KL.ĐGTS ngày 13/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (Một) xe mô tô biển số 52N6 - 3679, nhãn hiệu SUPERRISE BEST (xe Trung Quốc) có giá trị còn lại là: 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ:

- 01 (Một) xe đạp bằng kim loại màu trắng, có rổ; 01 (Một) miếng nhựa ốp chụp cổ xe màu xanh.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 52N6 – 3679, số máy: MH3-10312999, số khung: G110-10313193, màu sơn: xanh, không có ốp nhựa chụp cổ xe, không có gương chiếu H hai bên.

Về xử lý vật chứng: Ngày 11/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trao trả cho bị hại Nguyễn Thanh H các tài sản: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUPERRISE BEST, biển số 52N6 - 3679, 01 mảnh nhựa ốp chụp cổ xe; trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Văn Q tài sản gồm: 01 xe đạp bằng kim loại màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSTB ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Minh Q thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin Hội đồng xét xử xét xử bị cáo bằng một bản án thật nghiêm để cảnh tỉnh bị cáo sau này.

Anh Nguyễn Thanh H là bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản ghi lời khai trình bày về trách nhiệm dân sự anh đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm.

Đối với hành vi của Trương Hoàng B không biết xe mô tô biển số 52N6 - 3679 là tài sản do Q trộm cắp mà có nên không đặt ra xem xét trách nhiệm đối với B.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh Q mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại tài sản cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xét xử bị cáo bằng một bản án thật nghiêm để cảnh tỉnh bị cáo sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 10 phút ngày 27/11/2019, Lê Minh Q đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 52N6 - 3679, trị giá 2.600.000 đồng của ông Nguyễn Thanh H dựng cấp đường đá bụi thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Lê Minh Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngày 24/10/2019 bị cáo bị Công an xã P, huyện L ra quyết định số 17408/QĐ-XPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa đóng phạt thì lại tiếp tục đi trộm tài sản của người khác. Bản thân bị cáo là thanh niên lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật hình sự trừng phạt nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, trong thời gian cho bị cáo tại ngoại chờ xét xử, bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Long khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Q ngày 27/02/2020 và bắt bị cáo tạm giam từ ngày 06/3/2020 cho đến nay. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; khuyết tật nặng; thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thanh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người có nhược điểm về thể chất. Do đó, căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị cáo Q không phải chịu án phí.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thanh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Minh Q không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thanh Thảo